TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH** Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST Ngày 03-7-2025 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Tòng Quân.

2. Ông Nguyễn Minh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Thảo Vy là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Nhiên - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2025 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Phương O, sinh năm 1992; nơi cư trú: số nhà D, hẻm B, đường V, khu phố D, Phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (nay là phường T, tỉnh Tây Ninh); nơi ở hiện nay: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã T, tỉnh Đồng Tháp); số CCCD: 082192000013, ngày cấp: 25/4/2021, nơi cấp: C06. (vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Trần Thanh P, sinh năm 1986; nơi cư trú: số nhà D, hẻm B, đường V, khu phố D, Phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (nay là phường T, tỉnh Tây Ninh); số CCCD: 072086001053, ngày cấp: 25/4/2021, nơi cấp: C06.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/3/2025, lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Thanh P chung sống năm 2011, đến ngày 16/11/2012 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2024 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh P không chăm lo cho gia đình, tham gia đánh bạc, sử dụng ma túy, bị Công an P2 mời lên cảnh cáo. Vợ chồng ly thân từ năm 2024 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Thanh P.

Về con chung: có 02 con chung là Trần Thanh T, sinh ngày 22/6/2012 và Trần Thuận P1, sinh ngày 12/12/2022. Chị đang làm công nhân, thu nhập bình quân mỗi tháng từ 9.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Chị có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con. Chị yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

Nợ chung: vợ chồng chị không có nợ chung.

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn anh Trần Thanh P đến để giải quyết vụ án nhưng anh Trần Thanh P đều vắng mặt không rõ lý do cũng như không nộp cho Toà án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến khi giải quyết vụ án. Các đương sự chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng.

- Về nội dung:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị O và anh P được ly hôn.

+ Về con chung: Giao hai con chung là Trần Thanh T, sinh ngày 22/6/2012 và Trần Thuận P1, sinh ngày 12/12/2022 cho chị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ghi nhận chị O không yêu cầu anh P cấp dưỡng cho con chung.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị O là nguyên đơn, vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; anh P là bị đơn, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do, theo khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị O khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh P, yêu cầu giải quyết về con chung; anh P cư trú tại thành phố T, tỉnh Tây Ninh (nay là phường T, tỉnh Tây Ninh). Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

[3.1] Chị O và anh P chung sống có đăng ký kết hôn vào ngày 16/11/2012 tại Ủy ban nhân dân Phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (nay là Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Tây Ninh) nên quan hệ hôn nhân giữa chị O và anh P hợp pháp.

[3.2] Qua lời trình bày của chị O thấy rằng: quá trình chung sống thực tế có xảy ra mâu thuẫn, chị O và anh P đã sống ly thân.

[3.3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh P nhiều lần nhưng anh P vắng mặt không rõ lý do và không nộp cho Toà án văn bản ghi ý

kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải để chị O, anh P có cơ hội đoàn tụ. Như vậy, có căn cứ về việc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị O, cho chị O và anh P ly hôn.

[4] Về con chung: Chị O và anh P có 02 con chung là Trần Thanh T, sinh ngày 22/6/2012 và Trần Thuận P1, sinh ngày 12/12/2022. Cháu T có nguyện vọng sống với mẹ sau ly hôn. Chị O yêu cầu nuôi hai con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, yêu cầu xin được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên sau khi ly hôn là nguyện vọng chính đáng của cha mẹ nhưng khi giao con cho người trực tiếp nuôi phải căn cứ vào nguyện vọng của con chung nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con; chị O có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; do đó giao hai con chung cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; ghi nhận chị O không yêu cầu anh P cấp dưỡng cho con chung.

[5] Về tài sản: Chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn, anh P không có ý kiến nên ghi nhận ý kiến của chị O.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị O là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; anh P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Phương O đối với anh Trần Thanh P.

Chị Nguyễn Thị Phương O được ly hôn với anh Trần Thanh P.

2. Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Phương O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Trần Thanh T, sinh ngày 22/6/2012 và Trần Thuận P1, sinh ngày 12/12/2022. Ghi nhận chị Nguyễn Thị Phương O không yêu cầu anh Trần Thanh P cấp dưỡng cho con chung.

Sau khi ly hôn, anh Trần Thanh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản:

Ghi nhận chị Nguyễn Thị Phương O không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

4. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Phương O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0004198 ngày 14/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị Nguyễn Thị Phương O đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;*
- *VKSND khu vực 10 - Tây Ninh;*
- *THADS tỉnh Tây Ninh;*
- *Đương sự;*
- *Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Thanh Hằng